

Bản án số: 165/2020/DS-PT

Ngày 31 – 7 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Trà My - là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1962 (Có mặt).

Cư trú: đường T, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Trương Ngọc Ng, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: đường T, khóm 6, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lưu Thị N, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: đường T, khóm 6, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

2. Bà Quách Kim P, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: đường T, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Ngọc Ng là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Đặng Văn Q trình bày:* Ngày 14/6/2007 (âm lịch), ông có cho ông Trương Ngọc Ng vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không có thỏa thuận về thời gian thanh toán, khi vay có viết biên nhận nợ. Quá trình vay ông Ng có trả lãi được 03 tháng (mỗi tháng 250.000 đồng) với số tiền là 750.000 đồng. Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông Ng trả vốn cho ông số tiền 5.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 14/9/2007 đến ngày khởi kiện 09/3/2020 là 150 tháng với số tiền là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải cũng như tại

phiên tòa, ông yêu cầu rút đơn khởi kiện đối với phần lãi 5.000.000 đồng. Ông chỉ yêu cầu ông Ng trả vốn 5.000.000 đồng. Ông không yêu cầu trách nhiệm liên đới trả nợ của bà Lưu Thị N và chị Trương Thị Gái.

- *Bị đơn ông Trương Ngọc Ng trình bày:* Ngày 14/6/2007, ông có vay của ông Đặng Văn Q số tiền 5.000.000 đồng. Khi vay có viết biên nhận đúng như ông Q trình bày. Tuy nhiên, sau đó ông Q chốt nợ gốc và nợ lãi và yêu cầu ông phải trả cho ông Q tổng số tiền là 7.500.000 đồng. Mỗi tháng ông đã trả 500.000 đồng và đã trả xong số tiền 7.500.000 đồng cho ông Q vào năm 2009. Người trực tiếp trả tiền hàng tháng cho ông Q là bà Lưu Thị N (vợ ông Ng). Khi trả hết nợ, vợ chồng ông không có yêu cầu ông Q đưa lại biên nhận nợ ngày 14/6/2007. Hiện nay, ông không còn nợ tiền ông Q nên không đồng ý yêu cầu của ông Q.

Đối với giấy cam kết do con ông là Trương Thị Gái viết hứa trả nợ thay ông là do thời điểm đó Trương Thị Gái có vay tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q. Khi con ông đến chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Q nói ông còn nợ ông Q 5.000.000 đồng nên yêu cầu con ông viết cam kết trả nợ thay thì mới cho chuộc giấy. Con gái ông không biết vợ chồng ông đã trả nợ xong cho ông Q nên viết biên nhận. Số tiền vay này không liên quan gì đến con gái ông nên ông yêu cầu không đưa vào tham gia tố tụng.

*Bà Lưu Thị N trình bày:* Ngày 14/6/2007, chồng bà là ông Trương Ngọc Ng có vay của ông Đặng Văn Q số tiền 5.000.000 đồng. Chữ viết, chữ ký trong biên nhận ngày 14/6/2007 là của chồng bà. Bà đã trả lãi cho vợ ông Q là bà P 08 lần số tiền là 4.000.000 đồng. Sau đó, do không trả lãi nên ông Q chốt nợ gốc và nợ lãi số tiền 7.500.000 đồng. Bà trực tiếp trả tiền hàng tháng cho ông Q và bà P được 5.000.000 đồng (mỗi tháng 500.000 đồng) và bà P có mua của bà 01 con lợn để trừ nợ 2.500.000 đồng vào năm 2009. Khi trả hết nợ, chồng bà không có yêu cầu ông Q đưa lại biên nhận nợ. Chồng bà không còn nợ tiền ông Q nên không đồng ý trả tiền như yêu cầu của ông Q.

*Bà Quách Kim P trình bày:* Bà không biết việc ông Q chồng bà cho ông Ng vay tiền. Đến khi có tranh chấp phát sinh bà mới nghe ông Q nói lại là có cho ông Ng vay 5.000.000 đồng nhưng hẹn lâu quá không trả. Bà không có nhận tiền lãi và vốn do bà N trả từ khoản vay 5.000.000 đồng nói trên, bà cũng không có mua của bà N 01 con lợn để trừ số nợ 2.500.000 đồng như bà N trình bày.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q.

Buộc ông Trương Ngọc Ng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn Q số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Đặng Văn Q về việc yêu cầu ông Trương Ngọc Ng trả lãi số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/6/2020, ông Trương Ngọc Ng có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và không chấp nhận trả cho ông Q số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Ngọc Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

*Ông Trương Ngọc Ng, bà Lưu Thị N cùng thống nhất tranh luận:* Ông Ng và bà N đã trả toàn bộ vốn, lãi cho ông Q, bà P số tiền 7.500.000 đồng. Nay ông Ng và bà N không còn thiếu tiền ông Q nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông Q.

*Ông Đặng Văn Q, bà Quách Kim P cùng thống nhất tranh luận:* Ông Ng, bà N chưa trả tiền cho ông Q. Ông Q đồng ý với quyết định của án sơ thẩm. Buộc ông Ng trả cho ông Q số tiền 5.000.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Trương Ngọc Ng kháng cáo cho rằng ông Ng có vay của ông Q số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Ng đã trả cho ông Q vốn và lãi số tiền 7.500.000 đồng vào năm 2009 nên không còn thiếu ông Q số tiền 5.000.000 đồng như ông Q yêu cầu. Xét kháng cáo của ông Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Ông Trương Ngọc Ng thừa nhận có vay của ông Q số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 14 tháng 6 năm 2007. Đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Ng cho rằng, ông và vợ ông là bà Lưu Thị N đã trả vốn, lãi cho ông Q số tiền 7.500.000 đồng nên không còn thiếu ông Q số tiền 5.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của ông Q. Tuy nhiên, ông Ng, bà N không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh có trả nợ cho ông Q. Ông Q, bà P trình bày không có nhận tiền vốn và lãi số tiền 7.500.000 đồng từ ông Ng, bà N. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ng.

[4] Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Trương Ngọc Ng được miễn nộp theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Ngọc Ng .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q.
- Buộc ông Trương Ngọc Ng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Văn Q số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

*Kể từ ngày, ông Đặng Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Ngọc Ng không thanh toán xong khoản tiền trên, thì ông Ng phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

- Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Đặng Văn Q về việc yêu cầu ông Trương Ngọc Ng trả lãi số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Trương Ngọc Ng được miễn nộp theo quy định.

+ Ông Đặng Văn Q không phải chịu án phí. Ngày 09/3/2020 ông Q có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001550 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Ngọc Ng được miễn án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**

